

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 3 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung.

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ái Ng, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ 04, ấp Thạnh Ph, xã Thạnh M T, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp Long Ch, xã Thạnh M T, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái Ng trình bày: Chị và anh C tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân

chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh M T năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh C thường hay đánh bài, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị Ng đã khuyên anh C nhiều lần nhưng anh C không sửa đổi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Tình cảm không còn nên chị Ng xin ly hôn với anh C. Về con chung: Chị Ng và anh C chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trường Thiên K, sinh ngày 07/02/2014 đang ở với anh C, ly hôn chị Ng đồng ý giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi, chị Ng không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày: Thống nhất với trình bày của chị Ngọc về thời gian chung sống, ly thân, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nhưng anh C còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì con chung của vợ chồng có 01 cháu tên Nguyễn Trường Thiên K, sinh ngày 07/02/2014 đang ở với anh C, anh C yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Thiên K, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C, giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi, chị Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh C vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của chị Ng và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Ng yêu cầu ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trường Thiên K, sinh ngày 07/02/2014, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Thiên K do chị anh C chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung và theo sự thống

nhất giữa anh C và chị Ng giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, đây là sự tự nguyện của đương sự không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Chí C có hộ khẩu thường trú tại xã Thạnh M T, huyện CP. Chị Ng khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn anh C được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Ng và anh C chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh M T nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau chị Ng và anh C xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh C thường hay đánh bài, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly thân đầu năm 2018 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị

Ng xin ly hôn với anh C. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị Ng kiên quyết xin ly hôn với anh C. Tòa án đã triệu tập anh C để tiến hành xét xử nhưng anh C không đến tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy anh C không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

- Về con chung: Chị Ng và anh C chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trường Thiên K, sinh ngày 07/02/2014 đang ở với anh C. Sau khi ly hôn, chị Ng đồng ý giao cháu Thiên K cho anh C nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Thiên K do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, đồng thời anh C có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo sự thống nhất của chị Ng và anh C tại phiên hòa giải ngày 11/02/2019 giao cháu Thiên K cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thiên K cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng. Tại phiên tòa chị Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi con thành niên và có khả năng lao động được, xét đây là sự tự nguyện của đương sự không trái với pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái Ng được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trường Thiên K, sinh ngày 07/02/2014 cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật (695.000đ/tháng) đến khi con thành niên và có khả năng lao động được.

Anh C cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ái Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010474 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP, Chị Ng phải nộp thêm 300.000đ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND xã Thạnh M T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Mỹ